

Bản án số: 11/2019/HS-ST  
Ngày 18/11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA  
Với thành phần: Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.*

*-Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông: Võ Đình Hưng.

2/ Ông: Lê Thị Bích Lan.

*Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.*

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử của TAND huyện Tư Nghĩa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 21/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/HSST-QĐ ngày 06/11/2019 đối với bị cáo:

**PHẠM THANH H** - Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1999. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Phú V, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Trình độ học vấn lớp: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Phạm Thanh H và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/7/2019.

Bị cáo ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1. Ông Lương Văn N – sinh năm 1963. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thanh T – sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Ông Phạm Văn C – sinh năm 1969. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn N, xã Nghĩa H, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Phùng Thị L – Sinh năm 1963. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố V, Thị trấn S, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phạm Thị Thu H – Sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Tịnh K, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.  
2. Trịnh Văn D, sinh ngày 22/11/2006. Vắng không có lý do.  
3. Bà Trịnh Thị M. Có đơn xin xét xử vắng mặt.  
Cùng trú tại: Tổ D, thị trấn M, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh H, sinh ngày 20/10/1999, tại thôn P, thị trấn C, huyện Nghĩa H, tỉnh Quảng Ngãi và Trịnh Văn D, sinh ngày 22/11/2006, trú tại Tổ D, thị trấn Mộ Đ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi có quen biết với nhau từ trước. Ngày 12/5/2019, do hết tiền tiêu xài nên H và D bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản.

Vụ 1: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/5/2019, Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 76F1-231.66 chở Trịnh Văn D đến khu vực gần cầu Cây Bứa thuộc thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa và để D ở đó, sau đó H đến quán Internet ngồi chơi, chờ D báo tin. D đi bộ đến nhà ông Lương Văn N, ở thôn N, xã Nghĩa H, huyện Tư Nghĩa, D phá cửa sau đột nhập vào trong nhà và lấy trộm 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) được cất trong túi quần tây treo tại phòng khách. Sau đó, D tiếp tục đi bộ đến nhà chị Lê Thị Thanh T ở gần đó, D dùng 01 (một) chiếc rựa có sẵn ở nhà chị T cạy cửa trước đột nhập vào trong nhà lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu trắng để trên bàn máy tính gần cửa ra vào. Tiếp đó, D phá cửa bên hông nhà và đột nhập vào trong nhà ông Phạm Văn C, sinh năm 1969 lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1w màu vàng trên giường ngủ và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) trong ví da màu đen. Khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì D đi bộ đến quán Internet Công Phát ở thị trấn Sông Vệ chơi và gọi qua Facebook báo cho H biết địa điểm đến đón. Trên đường chờ đi thì D đưa cho H toàn bộ số tiền và 02 điện thoại di động vừa trộm được. Phạm Thanh H khai nhận đã bán điện thoại di động Samsung cho một người (không rõ họ tên, địa chỉ) chơi cùng quán Internet với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và dùng số tiền này nạp vào tài khoản game cho H và D sử dụng; ngoài ra, H đã dùng số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) để nạp tiền chơi game và mua đồ ăn uống cho H và D; còn điện thoại di động OPPO F1w Hưng bỏ khóa và giữ lại để sử dụng cá nhân.

Vụ 2: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/5/2019, H tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 76F1-231.66 chở D đến cầu Cây Bứa thuộc thị trấn Sông Vệ và để D xuống. Sau đó, H quay lại quán Internet ngồi chơi, chờ D báo tin. D đi bộ đến nhà bà Phùng Thị L, sinh năm 1963 ở tổ dân phố V, thị trấn S và đột nhập vào nhà lấy số tiền 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) bao gồm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong túi xách màu đen trong tủ sắt và 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) trong túi áo khoác màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI NOVA 3e, màu xanh trong phòng

ngủ. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì D đi bộ đến quán Internet Công Phát ở thị trấn Sông Vệ chơi game và gọi báo cho H thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa phát hiện và mời về làm việc.

Ngày 27/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa có Kết luận số: 16/KL-HĐĐGTS định giá 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu trắng tại thời điểm bị xâm phạm 2.694.000đ (hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng); Kết luận số: 18/KL-HĐĐGTS định giá 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1w, màu vàng tại thời điểm bị xâm phạm 2.394.000đ (hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và Kết luận số: 19/KL-HĐĐGTS định giá 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu HUWAWEI NOVA 3e , màu xanh tại thời điểm bị xâm phạm 2.793.000đ (hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **9.681.000** đồng (Chín triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng). (BL số 123-130)

Bản Cáo trạng số 338/CT-VKSTN-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Đề nghị mức án đối với bị cáo Phạm Thanh H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Phần dân sự không có ai yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của mình tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2019 Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 76F1-231.66 chở Trịnh Văn D đến khu vực gần cầu Cây Bứa thuộc thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa để D ở đó, sau đó H đến quán

Internet ngồi chơi, chờ D báo tin. D đi bộ đến nhà ông Lương Văn N phá cửa sau đột nhập vào trong nhà và lấy trộm 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng). Sau đó, D tiếp tục đi bộ đến nhà chị Lê Thị Thanh T đột nhập vào trong nhà lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu trắng để trên bàn máy tính gần cửa ra vào. Tiếp đó, D phá cửa bên hông nhà và đột nhập vào trong nhà ông Phạm Văn C lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1w màu vàng và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) trong ví da màu đen. Khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì D đi bộ đến quán Internet Công Phát ở thị trấn Sông Vệ chơi và gọi qua Facebook báo cho H biết địa điểm đến đón. Trên đường chờ đi thì D đưa cho H toàn bộ số tiền và 02 điện thoại di động vừa trộm được. Phạm Thanh H khai nhận đã bán điện thoại di động Samsung cho một người (không rõ họ tên, địa chỉ) chơi cùng quán Internet với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và dùng số tiền này nạp vào tài khoản game cho H và D sử dụng; ngoài ra, H đã dùng số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) để nạp tiền chơi game và mua đồ ăn uống cho H và D; còn điện thoại di động OPPO F1w Hưng bẻ khóa và giữ lại để sử dụng cá nhân. Tổng giá trị tài sản trộm cắp lần này là: 6.218.000đồng (Sáu triệu hai trăm mười tám nghìn đồng).

Tiếp tục, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/5/2019, H tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 76F1-231.66 chở D đến cầu Cây Bứa thuộc thị trấn Sông Vệ và để D xuống. Sau đó, H quay lại quán Internet ngồi chơi, chờ D báo tin. D đi bộ đến nhà bà Phùng Thị L thuộc thị trấn S và đột nhập vào nhà lấy số tiền 670.000đ (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI NOVA 3e, màu xanh trong phòng ngủ. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì D đi bộ đến quán Internet Công Phát ở thị trấn S chơi game và gọi báo cho H thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa phát hiện và mời về làm việc. Tổng giá trị tài sản trộm cắp lần này là: 3.409.000đồng (Ba triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản của hai lần trộm cắp chiếm đoạt nêu trên là: 6.218.000đồng + 3.409.000đồng = 9.681.000đồng (Chín triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh H đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Phạm Thanh H theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H tham gia trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần (hai lần) đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại. Các bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng bị cáo phạm tội nhiều lần (hai lần) nên không thể miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật hình sự năm 2015 mà xem đây là các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b, s khoản

1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo lần đầu bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội “thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, nhưng không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được. Bởi vì, bị cáo phạm tội hai lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Thanh H với mức án tù 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Đối với hành vi phạm tội của Trịnh Văn D là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác có dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác thì D mới chỉ 12 tuổi 05 tháng 21 ngày. Do đó, Trịnh Văn D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không xử lý hình sự đối với Trịnh Văn D là đúng luật định.

[8] Bà Phạm Thị Thu H là chủ sở hữu xe máy hiệu Air Blade, BKS 76F1-231.66, không biết việc H sử dụng xe của bà để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà H là có căn cứ.

[9] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Ở giai đoạn điều tra các bị hại ông Phạm Văn C, ông Lương Văn N, bà Phùng Thị L, bà Lê Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường từ gia đình Phạm Thanh H và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

- Phạm Thanh H không yêu cầu gia đình Trịnh Văn D hoàn trả lại số tiền mà Phạm Thanh H đã bồi thường cho các bị hại nên không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ được quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 332 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 15(Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Phạm Thanh H cho UBND thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm Thanh H có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Thanh H, vì bị cáo H chưa có việc làm nên không có thu nhập.

Buộc bị cáo Phạm Thanh H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 02 giờ trong một ngày và không quá 02 ngày trong một tuần. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

3 . Phần dân sự: Ở giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã giải quyết xong.

4. Án phí : Bị cáo Phạm Thanh H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo, người bị hại
- người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan điều tra CA huyện Tư Nghĩa;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Tài Tính**